

# KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐĂNG ĐẠI TẬP

## QUYỂN 13

### Phẩm 7: BỒ-TÁT BẤT KHẢ THUYẾT

Lúc Phật và đại chúng còn ở nơi cõi báu đó, Bồ-tát Bất Khả Thuyết rời chỗ ngồi, đứng dậy chỉnh lại y phục, bày vai áo bên phải, lạy Phật, quỳ gối chấp tay, nói kệ:

*Trí tuệ không ngại hạnh không ngại  
 Như tánh hư không, không thể nói  
 Ba đời bình đẳng không giác quán  
 Con xin kính lạy Đấng Tối Thượng.  
 Quán sát không tướng, thích nhàn tịnh  
 Điều phục các căn, trừ chấp tướng  
 Hiểu rõ tánh pháp không phải hai  
 Con xin kính lạy Sư Tử Chúa.  
 Quán tánh chúng sinh và tánh pháp  
 Cả hai tánh ấy không sai khác  
 Quán sát chúng sinh tâm bình đẳng  
 Con đã đoạn trừ tất cả tánh.  
 Bồ-đề chứng đạt không thủ đắc  
 Như tánh Bồ-đề sắc cũng vậy  
 Không tướng trang nghiêm trang nghiêm tướng  
 Con xin kính lễ Đấng Tối Tôn.  
 Hết thấy pháp giới không giác quán  
 Phàm phu thấy chúng có hành tướng  
 Tánh của pháp giới không hư hoại  
 Con lạy Thế Tôn, Đấng Thật Trí.  
 Thân nghiệp Như Lai không thể nói  
 Nghiệp của khẩu ý cũng như vậy  
 Tánh của các pháp và chúng sinh  
 Đấng trí vô thượng hiểu tất cả.  
 Như Lai an trụ địa chân thật*

*Pháp Phật diễn thuyết không chữ tiếng  
Chúng sinh nghe được nhiều lợi ích  
Vì thế Như Lai khó nghĩ bàn.  
Các pháp Phật dạy không hình tướng  
Điều phục chúng sinh đoạn sinh tử  
Tánh pháp, chúng sinh đều rỗng lặng  
Con xin kính lạy Đại Trượng Phu.*

Nói kệ xong, Bồ-tát Bất Khả Thuyết bạch Phật:

–Thế Tôn! Các Bồ-tát ở đây đã hỏi rõ những gì cần hỏi, nay con xin hỏi vài điều trong kinh Đại Tập, mong Như Lai thương xót chấp nhận.

Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Thiện nam! Hãy hỏi Như Lai sẽ giải thích.

Được Phật nhận lời, Bồ-tát Bất Khả Thuyết liền nhập Định ý. Với sức định, Bồ-tát đưa đại chúng lên trên đài báu, rải hoa, trỗi nhạc cúng dường. Trong không lại vang tiếng:

–Hôm nay, Đại Bồ-tát Bất Khả Thuyết muốn thưa hỏi việc lớn.

Bồ-tát Bất Khả Thuyết bạch Phật:

–Thế Tôn! Bồ-đề của Như Lai thanh tịnh, tịch tĩnh, sáng suốt, không tối tăm, không nhớ ứ, chân thật bình đẳng, vi diệu sâu xa, không giác quán, không thể giảng nói, không văn tự, không âm thanh, rộng lớn không biên giới, không thêm bớt, không tới lui, không dừng, không cao thấp, không có không, kiên cố không hư hoại, không ngã, sở hữu ngã, không lấy bỏ, không rộng hẹp, không pháp, không chúng sinh, không cùng tận, không không, không phải xứ, phi xứ, không phải tâm tạo, không sinh diệt, như đất nước lửa gió, không cương giới, không thể lường tính, bình đẳng hiện khắp, không chướng ngại, tựa hư không, không phải nhãn thức giới... ý thức giới, trừ sinh tử, không thể thí dụ, tất cả Phật đều thật biết nên là như như. Vì sao? Vì tất cả chúng sinh thấy đều đạt, không khác như như; tất cả chúng sinh đều bình đẳng, tánh có; là tánh thật; không quá khứ, hiện tại, vị lai; không làm, nhận, sắc, tâm; không thọ, trừ tất cả thọ; không tưởng, trừ tưởng; không hành đoạn hành; không thức đoạn thức; không ấm nhập giới đoạn ấm nhập giới; không trước, giữa, sau, trừ nghiệp ma; không lưu truyền; không lậu hoặc; không lấy, không hành, không tụng, tội lỗi; thường trụ tự tánh không phân biệt; không sinh, không có khả năng sinh; không diệt,

không thể diệt, không căn bản, không cao thấp, không nhà cửa phòng ấp, không trí tuệ và tuệ hành, không thuộc chân đế, sinh tử; không đối trị; không công đức, không có các tướng.

Thế Tôn! Đó là Bồ-đề, là không thay đổi, không giác, không tham, không tranh chấp, kiên cố, không hoại, không động, không tạo tác, không thân, không sinh, không trí, bình đẳng, không hai, là thật, có, chân, Đệ nhất nghĩa, không phân biệt, một vị, một việc, một thừa, không cùng tận, ba đời bình đẳng, phân biệt ba đời; Không, Vô tướng, Vô nguyện, không hành, tịch tĩnh, tánh, như, không sinh, không xuất, tận cùng, không nhà cửa, pháp, thật tánh, tánh tự thân, không thân, không làm, không tưởng, không chấp, không đoạn, không thường, mười hai nhân duyên, có thể quán, định, trên cùng, vượt hơn, không tội lỗi, không cao, rốt ráo, thanh tịnh, không đỉnh, không thảng, không bình đẳng, không nương tựa, niệm, không tương tự, hơn tất cả thế gian, không nghĩa, tất cả nghĩa đều quy về. Bồ-tát đó không phải: xanh, vàng, đỏ, trắng, sắc, phi sắc, dài, ngắn, vuông, tròn, không quy củ, không thuộc ba cõi; không phải: Đạo, cứu cánh, hành, đến, có nơi chốn, lấy, bỏ; trừ phiền não, không sầu lo, không vui, không thật, không quả, không nhập, không ngã, sở hữu ngã; không chúng sinh, thọ mạng, sĩ phu, không biên giới, không thể nghĩ bàn, không phân ranh giới, tựa hư không, tánh Bồ-đề rốt ráo không thể nói. Thành tựu vô số pháp như vậy mới gọi là Bồ-đề.

Lúc giảng nói pháp này, tam thiên đại thiên cõi nước đều chấn động sáu cách, chư Thiên rải hoa trời nhạc cúng dường, cùng nói:

–Hy hữu thay! Hy hữu thay! Thiện nam! Khéo giảng nói pháp mầu.

Khi đó, tám vạn bốn ngàn Bồ-tát trong pháp hội chứng đạt Đà-la-ni Vô tận khí, Tam-muội Nhất thiết pháp tự tại và pháp Vô ngại giải thoát. Ai tin như vậy sẽ đạt các pháp đó.

Bồ-tát Bất Khả Thuyết bạch Phật:

–Thế Tôn! Giới của Bồ-tát là không thể nói. Vì sao? Vì bản tánh của thân không thể nói. Vì thế giới của thân không thể nói; bản tánh của miệng không thể nói, nên giới của miệng không thể nói; bản tánh của ý không thể nói, nên giới của ý cũng không thể nói.

Thế Tôn! Việc tu hành đạo Bồ-đề vô thượng, hộ mười pháp lành của Bồ-tát không thể nói, chúng sinh được khuyến dạy bằng mười pháp lành cũng không thể nói. Việc tu tập tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả không thể nói. Vì sao? Vì tu tập tâm Từ quán không có chúng sinh; tu tập tâm Bi thì

không tạo tác không thọ nhận; tu tập tâm Hỷ trừ tánh kiêu mạn; tu tập tâm Xả trừ hai tướng.

Thế Tôn! Bồ-tát tu tập bốn Tâm vô lượng như thế là tu tập Phạm hạnh thanh tịnh, an trụ nơi đạo thanh tịnh, không tu Từ nhân duyên chúng sinh, Bi nhân duyên các pháp, không tu Hỷ nhân duyên hai tướng, không tu Xả nhân duyên trong ngoài, xa lìa hạnh thế gian, trừ bỏ các hạnh thanh tịnh của thế gian.

Thế Tôn! Vì thế, giới của Bồ-tát là không thể nói. Giới của Bồ-tát không tự dối, dối Phật. Vì sao? Vì không tánh, không, không xuất, không nhân duyên, không văn tự, không thể nói. Bồ-tát học như thế là không dối Phật. “Tự” không ngã, không sở hữu ngã; “Tu” cũng không ngã, sở hữu ngã; tu học như thế cũng không ngã, không sở hữu ngã. Tu duy quán sát như vậy thì không tự dối. Như Lai: Tùy thuận như như, tùy thuận chúng sinh, tùy thuận tất cả pháp, không sinh diệt, không dừng là vô vi. Vì thế có câu: Pháp vô vi có ba tướng: không sinh, không diệt, không dừng. Vô vi là Thánh, Thánh không oán, Như Lai trừ oán nên là Thánh. Oán là vô minh. Như Lai trừ sạch vô minh nên không bị oán tổn hại. Phàm phu đầy dẫy vô minh nên thường bị oán hại. Như Lai quán cảnh của oán và trí tuệ, biết cảnh giới phiền não và tịch tĩnh; sinh tử, Niết-bàn; chúng sinh, pháp giới; ma, Phật; sắc, mắt; tai, tiếng; mũi, hương; lưỡi, vị; thân xúc; ý, pháp; vô minh, trí tuệ. Tất cả đều bình đẳng nên cõi Phật là không thể nói, sinh tử, Niết-bàn bình đẳng không hai; danh sắc và sự biết về danh sắc đều bình đẳng; sáu nhập và sáu Thần thông bình đẳng; xúc giới, diệt giới bình đẳng; thọ giới, diệt giới bình đẳng; ái giới, diệt giới bình đẳng; thủ giới, diệt giới bình đẳng; sinh giới, diệt giới bình đẳng; già bệnh chết giới và diệt giới bình đẳng. Vì thế cõi Phật bình đẳng không thể nói. Thế Tôn! Bồ-tát quán sát như vậy có thể đi lại các cảnh giới, không giận kẻ tham, không mền người đoạn tham; không giận kẻ sân, không mền kẻ không sân; không ghét kẻ si, không thích người đoạn si. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát hiểu rõ các cõi. Thế Tôn! Bồ-tát tu học như thế là không dối Phật. Vì sao? Bồ-tát tùy học, tu học pháp mà Phật tỏ ngộ.

Bấy giờ, Bồ-tát Vô Sở Ủy thừa Bồ-tát Bất Khả Thuyết:

–Thiện nam! Bồ-tát tu học như thế nào là đối Như Lai?

Bồ-tát Bất Khả Thuyết đáp:

–Thiện nam! Bồ-tát tự cho mình giữ giới, người khác phá giới;

mình bố thí, kẻ kia tham tiếc; mình tu nhẫn người khác sân giận; mình siêng tu kẻ kia lừa dối; mình định, kẻ khác loạn; mình tu trí, kẻ kia ngu si; mình ít muốn, biết đủ, thích nhàn tịnh, dễ nuôi, dễ thỏa mãn, mặc y phấn tảo, chỉ chứa ba y, không ở chỗ đông người, học rộng, lời nói êm dịu, chúng sinh thích nghe, đủ trí tuệ, thanh tịnh oai nghi và khẩu nghiệp; đủ bốn Nhiếp pháp; Từ, Bi, Hỷ, Xả, nói lời chân thật, làm đúng lời, biết và xa lánh cảnh giới ma, thường tu sáu pháp Ba-la-mật; phát nguyện thuyết pháp cho chúng sinh, độ chúng sinh không phóng túng. Bồ-tát tự khen mình chê người là Bồ-tát dối Như Lai.

Thiện nam! Bồ-tát tự cho mình có thể quán sát các pháp, tu tập đoạn trừ là dối Như Lai. Vì sao? Chư Phật ra đời hay không, tánh của pháp vẫn thường trụ, vì thế không thể thấy biết pháp giới; không thể tu tập, đoạn trừ. Bồ-tát tự cho có ngã và sở hữu ngã là dối Như Lai. Vì sao? Vì không hai tướng. Bồ-tát tự cho mình đã chứng, đã đoạn là dối Như Lai. Vì sao? Vì tánh tanh tịnh. Bồ-tát tự cho mình đủ bốn Niệm xứ là dối Như Lai. Vì sao? Vì Như Lai biết rõ các pháp không có niệm. Bồ-tát tự cho mình đủ bốn Chánh cần là dối Như Lai. Vì sao? Vì Như Lai biết tánh của pháp vốn là tất cả. Bồ-tát tự cho mình đủ bốn Như ý là dối Như Lai. Vì sao? Vì Như Lai biết các pháp không phân biệt. Bồ-tát tự cho mình đủ các pháp căn lực, giác đạo là dối Như Lai. Vì sao? Vì tánh Phật là vô vi. Bồ-tát tự nói ta khác với đạo là dối Như Lai. Vì sao? Vì thân chính là đạo. Bồ-tát nói vô minh khác hữu ái là dối Như Lai. Vì sao? Vì vô minh, ái là trí tuệ, là giải thoát. Bồ-tát nói ba độc khác ba giải thoát là dối Như Lai. Vì sao? Vì Không, Vô tướng, Vô nguyện chính là tham, sân, si. Bồ-tát cho bốn đảo khác bốn quả là dối Như Lai. Vì sao? Vì bốn đảo chính là bốn quả. Bồ-tát cho tám tà khác tám chánh là dối Như Lai. Vì sao? Vì từ tám tà tu tám chánh. Bồ-tát cho chín nơi cư trú khác chín Định thứ đệ là dối Như Lai. Vì sao? Vì không có hai tánh. Nếu nói mười thiện khác mười thiện vô học là dối Như Lai. Vì sao? Vì tất cả các pháp không tu học.

Thiện nam! Bồ-tát học như thế là dối Như Lai.

Thiện nam! Tất cả chúng sinh và một chúng sinh không khác biệt. Vì sao? Vì tánh vô ngã. Một chúng sinh không khác biệt tất cả pháp; một pháp không khác biệt tất cả pháp giới; một Đức Phật không khác tất cả pháp giới; một cõi Phật không khác tất cả cõi Phật; một ruộng phước là tất cả ruộng phước; tất cả ruộng phước là hư không. Tất cả Thánh nhân trừ diệt phiền não không khác hết thấy phàm phu vì bản tánh thanh tịnh; tâm của một chúng sinh, hạnh của tất cả chúng

sinh không khác biệt vì bản tánh thanh tịnh; một giới tất cả giới; một nhập tất cả nhập; hạnh của một chúng sinh, hạnh của tất cả chúng sinh không sai khác. Biết các pháp không dừng dù là một tích tắc, không làm ác, không chấp pháp lành, không kiêu mạn, không tự cho là được, không thấy chứng đạt, biết sinh tử, Niết-bàn không khác, biết phiền não không có gốc rễ, không sinh diệt, tùy thuận giới, tâm tuệ giới, đoạn phiền não nhưng không bỏ chúng sinh, thanh tịnh Bồ thí ba-la-mật; không chấp giới, thanh tịnh Giới ba-la-mật; không thấy nhân ngã, thanh tịnh Nhãn ba-la-mật; không thấy tạo tác, thanh tịnh Tinh tấn ba-la-mật; không thấy thanh tịnh, thanh tịnh Thiền ba-la-mật; không thấy hành, thanh tịnh Bát-nhã ba-la-mật; không tận không sinh đạt nhãn nhục, đạt tâm vô ký nhưng lại thọ ký, không nhập chánh vị, không thoái chuyển, một đời, không sinh cõi trời Đâu-suất, không vào thai mẹ như thường tình, tâm không trụ pháp, không tự cho mình đã vượt sinh, già, bệnh, chết, không đi bảy bước, không nói mình là đáng tối tôn trong đời, không ở trong cung vui chơi cùng thể nữ, không học mọi nghề thế gian, thị hiện người già để trừ tham thân, hiện bệnh khổ để trừ tâm tham sống, hiện tướng chết để trừ tham dục, chấp ngã, sở hữu ngã, hiện tướng Sa-môn để chúng sinh không cầu thân Đế Thích, Phạm thiên; cầu pháp xuất thế vô thượng; ra ngoài cung thành, hiện quả bi vượt sự ràng buộc của ba cõi, nhìn mọi hương hiện không ghét yêu, trang nghiêm thân bằng ba mươi hai tướng, làm ruộng phước lành cho chúng sinh, bỏ gấm vóc, anh lạc, giục ngựa qua sông, sai Xiển-đà mang mọi vật về, hiện trừ mọi phiền não, cắt bỏ râu tóc hiện không tham chấp pháp, mặc ca-sa để điều phục chúng sinh, học pháp với Uất-đà-già và A-la-la, trừ tâm cao ngạo, sáu năm khổ hạnh để diệt ngoại đạo, nhận thức ăn để tùy thuận thế gian, nhận cỏ làm bồ đoàn hiện tướng biết đủ, ngồi tòa cỏ hiện không kiêu mạn, trời rồng ngợi khen khát ngưỡng, hiện quả báo của công đức trang nghiêm, hàng phục ma oán hiện lực mạnh mẽ, tay phải chỉ xuống đất hiện oai lực của phước đức quá khứ, đại địa chấn động là báo ân, đạt đạo Bồ-đề vô thượng, hiện biết tất cả pháp tướng, quán các pháp. Đó là Phật. Trí tuệ của Phật không ai hơn, vì thế được gọi là Như Lai; biết rõ các pháp thiện ác là Nhất thiết trí. Lời chân thật là thầy trời người; không nêu các pháp là chuyển bánh xe pháp; không chuyển không thuyết là chuyển thuyết; không nhập mà nhập là pháp nhập; không có cửa mà là cửa là pháp môn; không làm mà làm là pháp tác; không thiên mà

thiền là chánh thiền; không thoát mà thoát là chánh giải thoát; tánh của các pháp không ràng buộc. Pháp diệt là quá khứ, là không sinh, là Phật ra đời; không ra mà ra là sự ra đời của Phật, Bồ-tát tu học như thế là không đối Phật.

Khi ấy, Phật khen Bồ-tát Bất Khả Thuyết:

–Hay thay, hay thay! Thiện nam! Khéo có thể phân biệt về sự ra đời của Phật. Ai tin việc này thì không thấy tướng các pháp. Không biết là biết sự ra đời của Phật. Vì sao? Không ra mà ra là sự ra đời của Phật. Không làm, không nhận, không lậu, không tranh, không thấy, không nhập, không chuyển, không sinh, không diệt, không Bồ-đề, không hư dối, không tâm ý thức, không mất, không không, không có nghiệp của mất, ý, không giảng, không dạy là Phật ra đời.

Lúc đó, Bồ-tát Vô Sở Úy bạch Phật:

–Thế Tôn! Như Phật dạy việc ra đời của Như Lai là không thể nói. Như vậy ai tin Phật ra đời?

Bảo Nữ liền nói với Bồ-tát Vô Úy:

–Pháp huynh! Việc ra đời của Như Lai là không thể nghĩ bàn, khó trang nghiêm, khó chứng đắc. Người lười biếng, không chân chánh, hư dối, dua nịnh, kiêu mạn, giận dữ, tham lam, không biết ân nghĩa, chịu ân mà không báo ân, không thanh tịnh ba giới, tham chấp ba cõi, ô nhiễm, không kính Tam bảo, không tu ba giải thoát, thô bạo hung ác, nói lời không nghĩa, không biết hổ thẹn, hiện oai nghi bên ngoài để cầu lợi dưỡng tự dối, dối người, lạm dụng vật cúng dường, không điều phục các căn, thích thừa Thanh văn, Bích-chi-phật, tâm không chân thật, không chịu học hỏi, ngu si, không biết Hỷ, Xả, không biết phương tiện, không tu tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả, vào cõi ma, chấp ngã, chúng sinh, thọ mạng, nói không nhân quả nghiệp duyên, phóng túng, thích làm ác, không tu hạnh Đầu-đà, thích việc thế gian, tự khen, chê người, tham năm dục, ham ngủ, thích nghe việc đời, không biết thời cơ, gần bạn xấu, không hành bốn Nhiếp pháp.

Pháp huynh! Những kẻ như thế không biết, không tin sự ra đời của Phật.

Bồ-tát Vô Sở Úy nói:

–Bảo Nữ người đã trừ hết pháp ác chưa?

Bảo Nữ thưa:

–Pháp huynh! Tôi đã trừ hết pháp ác. Thế nào là trừ? Không tha. Thế nào là không tha? Như tham. Thế nào là tha? Chân thật. Thế nào

là chân thật? Thấy ngã. Thế nào là vô minh? Như tham ái. Thế nào là vô minh tham ái? Như trí tuệ, giải thoát. Thế nào là trí tuệ giải thoát? Như huyễn.

Bồ-tát Vô Sở Úy nói:

–Bảo Nữ! Huyền không phải tâm, ý. Trí tuệ giải thoát là tâm ý.

–Pháp huynh! Tất cả tâm ý, trí tuệ giải thoát đều là huyễn.

–Bảo Nữ! Người có tin lời của Bồ-tát Bất Khả Thuyết không?

–Pháp huynh! Không thể nói là không gì để nói. Những lời đó không phải không thể nói. Nếu không thể nói mà có pháp để nói thì không gọi là Bất Khả Thuyết. Nghĩa là nói vì không thể nói, thật không có gì để nói nên gọi là Bất Khả Thuyết. Nếu không thể nói thật không có gì để nói thì chúng ta nghe gì? Nếu không có gì để nghe thì không tin sao?

Bồ-tát Vô Sở Úy nói:

–Bảo Nữ! Không thể nói thật có pháp để nói. Chứng biết nghĩa là tất cả đại chúng đều nghe, đó là lời của Bất Khả Thuyết.

–Pháp huynh! Nếu đại chúng cho tôi nghe lời của Bồ-tát Bất Khả Thuyết thì đó là hư dối. Vì sao? Vì Bồ-tát Bất Khả Thuyết chẳng nói điều gì, làm sao đại chúng nói nghe.

Bồ-tát Vô Sở Úy nói:

–Bảo Nữ! Người có tin lời Phật không?

–Pháp huynh! Người không tin chính là Phật. Vì sao? Tin là tham, sân, si. Như Lai không có tham sân nên không tin. Không tin là không chứng.

Pháp huynh! Không, Vô tướng, Vô nguyện chân thật là không chứng. Vì thế, Như Lai không chứng. Pháp huynh! Thật tánh của pháp giới là vô vi, không tạo tác, như hư không, chân thật không chứng, vì thế Như Lai không chứng.

–Bảo Nữ! Thế nào là chứng?

–Pháp huynh! Người không thấy vô lượng pháp Phật là chứng.

–Bảo Nữ! Tôn giả Xá-lợi-phất! Mục-kiền-liên có chứng tin không?

–Pháp huynh! Thật vậy, là chứng, là tin. Vì sao? Vì giới của Thanh văn có giới hạn, giới của Như Lai không giới hạn. Định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến cũng như vậy.



Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Bảo Nữ:

–Bảo Nữ! Thanh văn có ba môn giải thoát. Như Lai cũng vậy. Vì sao người cho Thanh văn là chứng, tin còn Như Lai không như vậy?

–Đại đức! Như nước ao A-nậu-đạt có tám vị, tưới xuống cõi Diêm-phù, cây cỏ đều được nuôi lớn, nước đó có khác không?

–Không.

–Đại đức! Nước ao A-nậu-đạt vốn chỉ một vị, nhưng tùy đức người dùng mà có các vị khác nhau. Người đức mỏng thì nước không ngọt.

Đại đức! Ba giải thoát của Thanh văn và Phật cũng thế, vì vậy Như Lai và Thanh văn khác nhau. Song tánh của pháp giới thật không sai khác.

Lúc đó, Đức Phật khen Bảo Nữ:

–Hay thay, hay thay! Bảo Nữ! Khéo phân biệt về ý nghĩa ấy.

Lúc Bảo Nữ giảng nói pháp ấy có ba vạn hai ngàn người, trời, phát tâm Bồ-đề vô thượng. Bảo Nữ lại nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Đại đức! Như nước biển chỉ có một vị, có nhiều báu vật, có ngọc ít báu hơn. Pháp giới cũng vậy, tuy bình đẳng, các Đức Phật đều tu học đạt được ngọc vô giá, Thanh văn tu học lại chỉ đạt ngọc ít quý.

Đại đức! Trên núi Tu-di, trời người đều hưởng diệu lạc, có trời hưởng diệu lạc ít, nhưng núi Tu-di không sai khác. Pháp giới cũng vậy, tuy không khác nhưng pháp lạc của Phật thì vô lượng, pháp lạc của Thanh văn lại ít.

Đại đức! Như Chuyển luân vương có ngàn người con nhưng không phải ai cũng có thể kế thừa vương vị. Thanh văn cũng thế, tuy có trí tuệ nhưng không được gọi là Phật.

Đại đức! Như vật làm đèn, vàng thì có màu vàng, đồng thì có màu đỏ, màu tuy khác nhưng đèn không khác. Pháp giới cũng vậy, ánh sáng trí của Phật không biên giới, ánh sáng trí của Thanh văn có giới hạn, nhưng tánh của pháp giới thật không sai khác.

Đại đức! Như Chuyển luân vương vào thành ấp tất cả đều biết, nhưng kẻ bạc phước vào xóm làng thì ngay cả người thân cũng không hay biết. Như Lai vào pháp giới cũng vậy, tất cả trời người đều biết, che mờ tất cả ngoại đạo dị học, hơn Thanh văn, Bích-chi-phật. Thanh văn vào pháp giới thì ngay cả Thanh văn cũng không hay biết, huống gì là người khác?

Đại đức! Tiếng sư tử vang lên trong núi, thì tiếng của: Chim cù-chỉ-la, ca-lăng-tần-già, khổng tước, người, trâu, lừa, ngựa cũng vậy,

tiếng vang theo tiếng, không sai khác. Song tiếng vang tùy tiếng nên tiếng vang khác nhau. Ba giải thoát của Thanh văn và Phật cũng vậy. Như Lai trừ tất cả quân ma thắng ngoại đạo tà kiến, biết tâm niệm của chúng sinh, hiểu hạnh nghiệp của chúng sinh, điều phục Thanh văn và Bích-chi-phật, nói tiếng Phật. Thanh văn tuy cùng một pháp giới nhưng không thể làm những việc kia.

Đại đức! Như được mía chỉ có một vị, nhưng người nhiều phước có đường trắng, kẻ ít phước lại lấy đường đen. Pháp giới cũng vậy, Đại Bồ-tát đạt vị cam lồ trí lớn, không lẫn với vị của Thanh văn, Bích-chi-phật. Thanh văn chỉ đạt trí giới hạn.

Đại đức! Như trong tam thiên đại thiên cõi nước có biển lớn lợi ích nhiều cho chúng sinh, cũng có sông nhỏ, lợi ích ít cho chúng sinh. Pháp giới cũng vậy.

Đại đức! Mặt trời, mặt trăng, sao đều vận chuyển trong hư không nhưng ánh sáng của sao không như ánh sáng của mặt trời, mặt trăng. Tánh của như không thật không sai khác. Pháp giới cũng vậy, Như Lai Thanh văn tùy đều ở trong đó nhưng ánh sáng trí tuệ chẳng giống nhau, mà tánh của pháp giới không sai khác.

Đại đức! Như hai người cùng học một nghề, nhưng người thì khéo léo thành tài, kẻ thì đần độn không làm nên gì. Thanh văn Như Lai ở trong pháp giới cũng vậy.

Đại đức! Như cùng một giống bông vải nhưng người khéo tay làm nên áo vô giá, kẻ vụng về thì may thành áo thô xấu. Trí của Thanh văn thấp kém, không thanh tịnh. Như Lai dùng phương tiện trí tuệ lớn, đại Từ bi nên đạt trí tịch tĩnh vô giá.

Đại đức! Trong biển lớn có A-tu-la, La-hầu-la, cũng có các loại khác. Nhưng chỉ có A-tu-la vương mới vào đáy biển, tất cả loài khác thì không thể. Pháp giới cũng vậy, Như Lai đạt trí tuệ cứu cánh, Thanh văn không đạt.

Đại đức! Như trong đất có hoa ngàn cánh, cũng có hoa bảy cánh, người trời thấy hoa ngàn cánh đều thích. Thanh văn, Như Lai cũng vậy, trời, người vui mừng, yêu thích khi gặp Phật, không phải là gặp Thanh văn.

Đại đức! Vì thế Phật vô lượng, vô biên, trí Thanh văn có giới hạn có thể đo lường, nhưng tánh của pháp giới không sai khác.

Bồ-tát Vô Sở Úy nói với Bảo Nữ:

–Bồ-tát Bất Khả Thuyết là thầy của người, nên đã điều phục người bằng pháp vi diệu.

Bảo Nữ Đáp:

–Thiện nam! Bồ-tát Bất Khả Thuyết không điều phục ai. Vì sao? Vì Bồ-tát không thấy mình, người kia đây. Nếu thế thì có thể điều phục.

Thiện nam! Người không thấy cảnh giới của ma và mình là điều phục.

Thiện nam! Không thấy các pháp có ngã và sở hữu ngã; người tự tu khổ hạnh, không khuyên người tu, tuy siêng tu nhưng không kiêu mạn; người vì chúng sinh đạt giải thoát trong sinh tử, không hành Niết-bàn là người điều phục rất ráo.

Lúc đó, Phật bảo Bồ-tát Vô Sở Úy:

–Thiện nam! Bảo Nữ được điều phục là nhờ Bồ-tát Bất Khả Thuyết. Do vậy đời sau Bảo Nữ đạt Bồ-đề vô thượng.

Bảo Nữ lại bạch Phật:

–Thế Tôn! Đại Bồ-tát thật không điều phục. Điều phục là đại Bi. Bi là điều phục, không phải người. Thanh văn cần điều phục. Vì sao? Vì không đại Bi.

Thế Tôn! Như trái Yêm-la chín trên cây, vị của nó rất ngọt, ai cũng thích ăn. Nếu trái đó được mọc ở cõi Uất-đơn-việt thì vị ấy rất đắng, không ai thích. Trí tuệ của Như Lai cũng vậy, sinh khởi từ đại Bi nên tự điều phục mà không cần người khác.

Bồ-tát Vô Sở Úy nói với Bảo Nữ:

–Người có đền ơn Bồ-tát Bất Khả Thuyết không?

–Thiện nam! Nếu tôi biết ân vì sao không đền. Người không tu đạo Bồ-đề là không báo ân.

–Bảo Nữ! Thế nào là tu đạo Bồ-đề?

–Thiện nam! Ba mươi hai hạnh là hạnh Bồ-đề: Không thoái chuyển tâm Bồ-đề; không thích tâm Thanh văn, Bích-chi-phật; chuyên tâm tu hành không đua nịnh; làm mọi việc không chướng ngại; sống vì chúng sinh, không hối hận; vào sinh tử nhưng không tham sân; bình đẳng với chúng sinh; giáo hóa điều phục mọi loài; độ chúng sinh bằng bốn Nhiếp pháp; tu tâm đại Từ đem lại niềm vui cho chúng sinh; tu tâm đại Bi cứu khổ chúng sinh; siêng năng kiên định hành đúng pháp; không khi dối chúng sinh; trang nghiêm các hạnh để giúp đạo Bồ-đề; không tham dục lạc thế gian; không ham lợi dưỡng thế gian; không làm

điều ác vì bản thân; không ham sống, không thấy lỗi người; điều phục tâm, thanh tịnh ba giới; trang nghiêm tu tập để có tướng tốt; thường nghĩ xuất gia, đền ân xưa; giữ giới nhưng không kiêu mạn; không tự khen công đức; siêng năng nhẫn nhục vì chúng sinh, siêng năng tu hành trang nghiêm cõi tịnh, cầu Nhất thiết để biết phương tiện; trừ hết tập khí phiền não; đạt thân thông hộ trì chánh pháp; gần bạn lành, suy xét kỹ; trừ nghiệp ma, an trụ đúng pháp; đạt trí vi diệu không sinh diệt.

Thiện nam! Không hành các pháp đó thì không biết đền ân, không biết ân của Phật.

Thiện nam! Có hai hạng người dù chết không thể đối trị, không biết ân đền ân: Thanh văn; Duyên giác.

Thiện nam! Như người rơi xuống hầm sâu không thể tự lợi, lợi người. Thanh văn, Duyên giác cũng vậy, rơi vào hầm giải thoát, không tự lợi, lợi người.

Lúc đó, Bồ-tát Vô Sở Úy cõi y ngoài cúng dường Bảo Nữ để đền ân. Bảo Nữ không nhận. Bồ-tát Vô Sở Úy nói:

–Tôi vì pháp, xin nhận cho.

–Thiện nam! Pháp không có tham, không nên giảng pháp mà nhận; pháp không chấp thủ, không nên nhận vật cúng dường; pháp không tham, không nên tham vật cúng dường; pháp ngã và sở hữu ngã, không nên đem vật sở hữu của ngã để cúng dường; pháp thanh tịnh không nên cúng vật không tịnh; pháp không thân tâm, nghiệp của thân tâm không phải là cúng dường; pháp không níu kéo, níu kéo không phải là cúng dường; pháp không có không, pháp có không phải là cúng dường; pháp không sinh tử, sinh tử không phải là cúng dường; pháp không giác quán; giác quán không phải là cúng dường; pháp không tăng giảm, tăng giảm không phải là cúng dường; pháp không cao thấp, cao thấp không phải là cúng dường; pháp không thể nói nghe, không văn tự, không tiếng, ngoài Thánh đạo nên không thể dùng y phục để cúng dường; pháp không cảnh giới, không có cảnh giới của mắt ý, không nhà cửa; pháp là mười hai nhân duyên, không phải thường đoạn; pháp không chướng ngại, không điên đảo, không thể đo lường, không ngã, chúng sinh, sĩ phu, thọ mạng, không sinh diệt, không tạo tác nên không thể cúng dường bằng y phục.

Bồ-tát Vô Sở Úy nói:

–Bảo Nữ! Như Lai cũng nhận sự cúng dường pháp đó.

–Thiện nam! Như Lai tuy nhận cúng dường pháp nhưng tánh của pháp giới không phân biệt.

–Bảo Nữ! Thế nào là phân biệt pháp giới?

–Thiện nam! Nếu thấy pháp khác, cúng dường pháp khác, nhận thí khác, bố thí khác là phân biệt pháp giới. Nếu không phân biệt pháp, cúng dường, nhận, cho là không phân biệt pháp giới.

–Bảo Nữ! Pháp giới vốn không phân biệt, sao lại nói là phân biệt không phân biệt?

–Thiện nam! Tánh của pháp giới tuy không phân biệt nhưng chúng sinh điên đảo nên phân biệt.

Thiện nam! Như có vật mới gọi là lành, vỡ. Có tạo nghiệp, có chấp thủ thì gọi là phá trừ, là phân biệt.

Thiện nam! Vật tuy hoại, nhưng tánh trong vật không thể hoại. Tánh của pháp giới cũng vậy.

Lúc đó, Đức Phật khen Bảo Nữ:

–Hay thay, hay thay! Người thành tựu pháp ấy có thể nhận vật cúng dường cả tam thiên đại thiên cõi nước.

Phật dạy vậy, tất cả đại chúng đều cúng y Uất-đa-la tăng lên Bảo Nữ. Bồ-tát Bất Khả Thuyết bạch Phật:

–Thế Tôn! Những gì có thể nói là thuộc thế gian. Không thể nói là xuất thế gian; có thể nói là ái, không thể nói là trừ ái; có thể nói là hạnh thế gian, không thể nói là hạnh xuất thế.

Thế Tôn! Xuất thế là không tạo tác, không tranh cãi, là pháp của Sa-môn, là pháp xuất thế, không tội lỗi, không tranh chấp, không sinh diệt, xuất thế. Pháp xuất thế không thể nói, không thể chỉ bày, vì thế tất cả pháp đều không thể nói.

Lúc đó, trong chúng có một Thiên tử tên Thắng Ý. Thiên tử nói với Bồ-tát Bất Khả Thuyết:

–Thiện nam! Nếu các pháp không thể nói, chúng sinh làm sao nói năng?

Bồ-tát Bất Khả Thuyết nói:

–Thiện nam! Tiếng vang có nói năng không?

–Thiện nam! Tiếng vang có từ nhân duyên.

–Thiện nam! Nhân của tiếng vang ở trong hay ở ngoài?

–Thiện nam! Nhân đó không định là trong hay ngoài.

–Thiên tử! Chúng sinh vì chấp hai nên có nói năng nhưng tánh

của các pháp không thể nói.

Thiên tử nói:

–Thiện nam! Nếu không thể nói vì sao Như Lai giảng tám vạn bốn ngàn pháp môn để Thánh văn thọ trì, đọc tụng?

–Thiện nam! Kỳ thật Như Lai không nói gì. Không nói là Như Lai. Thiên tử! Theo ông thế nào là Như Lai? Ông không cho sắc, thọ, tưởng, hành, thức là Như Lai? Không cho Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, hữu vi, vô vi, ấm, giới, nhập, ba cõi, nhân, quả, cả hai tướng, phi tướng, phi phi tướng chứ?

–Không, thiện nam!

–Thiên tử! Nếu tất cả đều không phải là Như Lai, làm sao có thể nói? Đã không thể nói làm sao nói Như Lai giảng tám vạn bốn ngàn pháp môn? Vậy tám vạn bốn ngàn pháp môn thật không thể giảng. Cũng không nói là Thanh văn thọ học. Không thể nói là thật nghĩa. Nếu có thể nói là không định. Không thể nói thì có thể chứng, có thể nói thì không thể chứng. Vì sao? Vì điên đảo.

Khi ấy, Thiên tử Thắng Ý bạch Phật:

–Thế Tôn! Ai có thể tin lời của Bồ-tát Bất Khả Thuyết dùng thần lực hóa hiện một Tỳ-kheo.

Tỳ-kheo ấy nói:

–Tôi tin lời của Bồ-tát Bất Khả Thuyết. Vì sao? Vì tôi như Phật, như pháp giới. Các ấm của Như Lai không thể nói, các ấm của tôi cũng vậy. Bồ-đề của Như Lai và Bồ-đề của tôi không sai khác. Như Lai hiểu rõ cõi chúng sinh, tôi cũng hiểu rõ. Như Lai chuyển bánh xe pháp vô thượng, tôi cũng làm vậy. Như Lai nhập Niết-bàn tối thượng, tôi cũng vậy.

Thiên tử nói:

–Tỳ-kheo! Ông bị ma xúi giục hay sao lại nói những lời đó?

Tỳ-kheo đáp:

–Thiên tử! Nếu cho tôi khác Phật khác, người đó mới là đệ tử của ma. Người nói ta bình đẳng, quán pháp bình đẳng, chúng sinh, Như Lai bình đẳng đó mới thật là vượt cõi ma.

Lúc Tỳ-kheo biến hóa nói lời đó có năm trăm Tỳ-kheo trừ hết lậu hoặc, đạt giải thoát, tám ngàn Bồ-tát thành tựu pháp nhẫn, rải hoa cúng dường Tỳ-kheo. Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Các thiện nam! Vì sao lại cúng dường Tỳ-kheo này?

Các Bồ-tát đáp:

–Đại đức! Ai biến hóa?

–Các thiện nam! Các ông không biết Tỳ-kheo đó do Bồ-tát Bất Khả Thuyết hóa hiện ra sao?

–Đại đức! Ví như Phật lại hóa hiện một Đức Phật, có người cúng dường. Vậy là ai cúng dường?

–Thiện nam! Người ấy cúng dường Phật.

–Đại đức! Cúng dường Tỳ-kheo biến hóa này là cúng dường Bồ-tát Bất Khả Thuyết.

–Các thiện nam! Đại Bồ-tát Bất Khả Thuyết đã cúng dường những gì mà lại nhận cúng?

–Đại đức! Bậc trí không thấy nghiệp, văn tự, danh, sắc, tạo tác, giảng thuyết, tự, tha, pháp, phi pháp, sạch, nhơ, cúng dường như thế mới nhận cúng dường.

Tỳ-kheo Biến Hóa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Đại đức! Ông không cho tôi khác ông chứ? Không thưa Đại đức. Vì sao? Vì Như Lai thường dạy tất cả các pháp đều như huyễn hóa, tôi tin lời Phật.

Đại đức! Người cúng dường Như Lai chẳng khác gì người cúng dường huyễn hóa.

Xá-lợi-phất nói với Bồ-tát Bất Khả Thuyết:

–Thiện nam! Ai nhập vào Tỳ-kheo hóa này mà lại nói lời đó?

–Đại đức! Như hình trong gương, hình thật như thế nào thì hình trong gương như thế đó.

–Thiện nam! Không có hình thật, chỉ có bốn đại duyên thành nên có hình hiện trong gương.

–Đại đức! Sự hóa hiện cũng thế. Tánh của pháp thanh tịnh nên nói như thế.

–Thiện nam! Nếu là vậy vì sao tất cả chúng sinh không thể nói như thế?

–Đại đức! Mặt sau của gương không rời hình tượng cơ sao không hiện hình tượng?

–Thiện nam! Bốn đại của mặt sau gương không trong sạch nên không hiện hình tượng.

–Đại đức! Chúng sinh cũng vậy, không thể làm thanh tịnh tánh của pháp giới nên không nói được như vậy.

–Thiện nam! Nghĩa của ông nói trước sau không khớp nhau. Vì sao? Ông thường nói tánh của pháp giới vốn thanh tịnh. Vì sao bây giờ lại nói pháp giới không thanh tịnh.

–Đại đức! Nếu không như thế làm sao ông đạt Pháp nhãn tịnh từ Tỳ-kheo A Thấp.

–Thiện nam! Nhờ vị ấy khai đạo, tôi diệt trừ phiền não nơi khách trần nên gọi là pháp nhãn tịnh, kỳ thật không có gì để đạt.

Thiện nam! Có người nói tôi đạt hư không. Nghĩa đó không đúng. Vì sao? Vì tánh của hư không luôn vốn thanh tịnh. Đã thường thanh tịnh làm sao chứng đắc. Vì mây che nên chúng sinh không thấy. Xua tan mây, gọi là thấy. Tánh của pháp giới cũng vậy. Do thế, thật không đạt pháp nhãn.

Thiện nam! Sao ông lại nói những lời ngược nhau như vậy, tánh pháp giới hoặc tịnh hoặc không tịnh?

Bồ-tát Bất Khả Thuyết đáp:

–Đại đức! Lời ông và lời tôi đều thuộc cảnh giới của Phật, chúng ta không thể thấy biết.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

–Thiện nam! Nếu nói lời đó thuộc cảnh giới Phật, chúng ta không thể biết, vì sao lại nói tánh của pháp giới không phân biệt. Nếu có phân biệt thì pháp giới vô lượng.

–Đại đức! Tánh của pháp giới là một không phải là vô lượng.

–Thiện nam! Nếu tánh của pháp giới là một vì sao lại nói là cảnh giới Phật, chúng ta không biết. Nếu pháp giới là một vì sao chúng sinh không được gọi là Phật?

–Đại đức! Ông lại phân biệt Phật và chúng sinh khác nhau sao?

–Thiện nam! Như lời ông nói trước đây, tôi không phân biệt chúng sinh và Phật.

–Đại đức! Ý của ông là có không sinh khởi sao?

–Thiện nam! Có, đó là pháp giới.

–Đại đức! Ông thấy có tà chánh sao?

–Không, thiện nam! Tà, chánh là điên đảo.

–Đại đức! Ông cho pháp sinh, không sinh?

–Không Thiện nam! Đã không sinh thì luôn không sinh.

–Đại đức! Theo ông pháp không sinh ấy có phân biệt sao?



–Không, thiện nam.

–Đại đức! Nếu không, vì sao lại nói chúng sinh không phải là Như Lai? Nếu thế, ai là chúng sinh, ai là Như Lai?

–Thiện nam! Điều này tôi đã hiểu, chỉ vì hiển bày trí tuệ nên hỏi như vậy.

Thiện nam! Nếu hiểu ý ông, chúng sinh nhất định đọa địa ngục. Vì sao? Vì hủy báng.

Bồ-tát Bất Khả Thuyết thưa:

–Đại đức! Pháp ấy không ai hủy, không ai thọ. Vì sao? Vì nếu hủy, thọ thì người ấy cũng sẽ đạt được pháp như thế.

Đại đức! Như đại lực sĩ, người yếu kém không sinh nghi ngờ. Pháp của tôi cũng thế. Người không trồng căn lành nơi vô lượng Phật thì không thể nghi, cũng không thể thọ trì.

–Thiện nam! Theo ý ông người tin thuận pháp này là người trải qua vô số kiếp tu sáu pháp Ba-la-mật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn khen Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Hy hữu thay! Hy hữu thay! Như ông nói, chúng sinh tin lời này là đã từng tu sáu pháp Ba-la-mật trong vô số kiếp. Người không tin lời này, không được Phật thọ ký đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Xá-lợi-phất! Ta nhớ xưa kia trải vô số kiếp tu sáu pháp Ba-la-mật nhưng vì không tin lời này nên không được thọ ký, không thành Bồ-đề vô thượng. Về sau, tin lời ấy nên được thọ ký, thành Bồ-đề vô thượng.

Bồ-tát Bất Khả Thuyết bạch Phật:

–Thế Tôn! Thời gian thọ ký là lúc nào? Nếu là quá khứ thì không đúng. Vì sao? Vì là pháp diệt. Nếu là vị lai thì không đúng. Vì sao? Vì chưa sinh. Nếu là hiện tại cũng không đúng. Vì sao? Vì không thể nói. Nếu cả ba đều không được, vì sao nói Bồ-tát được thọ ký?

Phật nói:

–Thiện nam! Đại Bồ-tát tin, biết, nói pháp không thể nói, không sợ khi nghe pháp không thể nói, biết hai pháp sắc và không thể nói không sai khác, thọ, tưởng, hành, thức, nhãn... ý, Phật, Pháp, Tăng, sinh tử giải thoát, pháp giới không thể nói năng cũng vậy. Đó là Bồ-tát đạt nhãn nhục, vô sinh nhãn, không xuất, không giữ, không ô nhiễm, không có, không tạo tác, không thấy có hai tướng, hai tâm, hai ý, hai phần, hai duyên. Bồ-tát quán như vậy là không đến, đi, dừng, không tạo tác, không nguyện cầu, không thường đoạn, trung đạo, mười hai nhân duyên. Mười hai nhân duyên không tạo tác, không mong cầu sâu xa.

Không tạo tác, không thọ nhận, không sinh mà sinh, không xuất mà xuất nên là thâm diệu. Như lửa từ duyên sinh, không tạo tác, không thọ nhận, lửa tắt không đi về đâu, không có nơi đến. Tất cả các pháp đều như vậy, không tạo tác, không thọ nhận.

Thiện nam! Bồ-tát biết như vậy là Bồ-tát được thọ ký. Lúc Phật giảng nói pháp này, có tám ngàn Bồ-tát đạt pháp Nhẫn vô sinh, sau đó họ bay lên hư không cao bảy cây đa-la, chấp tay cung kính nói kệ:

*Quán sát các phần sắc cùng ấm  
Pháp không thể nói không hai tướng  
Người này chứng đạt trí bình đẳng  
Tựa như chư Phật không sai khác.  
Quán sát thọ tướng, hành, thức ấm  
Cũng đều như thế không có hai  
Hiểu biết tất cả không thể nói  
Tức được thọ ký như Phật trước.  
Nếu muốn quán sát về nhập giới  
Hết thấy mọi pháp không hai tướng  
Không tiếng, không chữ, không thời tiết  
Vì thế các pháp không thể nói.  
Ba đời và pháp không thể nói  
Là một không hai không sai khác  
Thật tánh thật tướng đều bình đẳng  
Như thế quán danh nghĩa Bồ-tát.  
Tham dục sân hận và ngu si  
Không, Vô tướng, nguyện đều bình đẳng  
Sinh tử Niết-bàn không sai khác  
Phật, Pháp, Tăng bảo cũng không hai.  
Nghĩa của các pháp không thể nói  
Không có sinh diệt tựa hư không  
Không làm không nhận như tánh lửa  
Đều do duyên sinh do duyên diệt.  
Diệt rồi không thấy nơi đến đi  
Tất cả các pháp cũng như vậy  
Các pháp vốn do nhân duyên sinh  
Nhân duyên đoạn dứt gọi là diệt.*

Các pháp không sinh cũng không diệt  
 Nào đâu có nghĩa đoạn hay thường  
 Đó là mười hai duyên sâu xa  
 Không phải do duyên mà sinh khởi.  
 Xưa vốn không sinh nay lại sinh  
 Xưa vốn không xuất giờ lại xuất  
 Không có tạo tác không thọ nhận  
 Không có các nhân duyên quả báo.  
 Không phải là có không phải không  
 Không có hai tướng kia và đây  
 Không phải ở trong không ở ngoài  
 Đó là mười hai nhân duyên sâu.  
 Các pháp vốn không giờ lại có  
 Các pháp đã có giờ lại không  
 Nếu các pháp đều thuộc ba đời  
 Nên biết tánh tướng cũng như trước.  
 Các pháp không ở trong, giữa, ngoài  
 Tánh của pháp ngoài không giữa trong  
 Hết thấy mọi pháp đều như vậy  
 Đó là nghĩa không chân thật nhất.  
 Thật tánh bản tâm của chúng sinh  
 Thanh tịnh không như tựa hư không  
 Phàm phu vì không biết tâm tánh  
 Cho là phiền não thường nhiễm ô.  
 Nếu các phiền não nhiễm ô tâm  
 Sẽ không thanh tịnh, luôn cấu uế  
 Khách trần phiền não đã che đậy  
 Nên nói phàm phu không tịnh tâm.  
 Tâm tánh của chúng vốn thanh tịnh  
 Tất cả chúng sinh đều giải thoát  
 Vì bị khách trần phiền não che  
 Nên không thấy được pháp giải thoát.  
 Tâm không thể sinh tâm thứ tự  
 Tâm không thể thấy tâm kế tiếp  
 Tất cả mọi tâm do duyên sinh  
 Nên tâm nối tiếp không đoạn dứt.

Quán sát thấy biết các tâm ấy  
Tựa như hư không và tướng huyễn  
Người này đạt được tâm tự tại  
Lại còn thấy biết tâm tiếp nối.  
Như nhà ảo thuật hiện mọi vật  
Mọi việc ở đời đều như vậy  
Tâm của chúng sinh nào khác gì  
Nhờ biết nên đạt tâm tự tại.  
Người tu thành tựu pháp nhãn đó  
Biết pháp như huyễn không nhân duyên  
Rõ biết tất cả không khởi tham  
Không do nhân duyên đạt giải thoát.  
Tất cả tâm tánh của chúng sinh  
Phật dạy đều thuộc pháp ba đời  
Đều như vật huyễn không tánh thật  
Tâm của chúng sinh cũng như vậy.  
Tâm có thể biết mọi chúng sinh  
Như tâm, chúng sinh đều như thế  
Tánh của chúng sinh và các pháp  
Là tánh vô vi không thể nói.  
Như Lai biết rõ tánh các pháp  
Nên được gọi là trí vô ngại  
Hết thấy phàm phu không hay biết  
Cứ mãi trôi lăn trong sinh tử.  
Vô minh che lấp mê nơi thật  
Không biết pháp giới không biết gì  
Tánh của pháp giới tựa hư không  
Tất cả thế gian không thể nói.  
Như Lai tu tập đại Từ bi  
Diễn thuyết các pháp không văn tự  
Ví như sáu vị của thế gian  
Tất cả đều không tự hay biết.  
Chúng sinh tuy nói ấm giới nhập  
Nhưng không biết rõ về tánh tướng  
Trí tuệ chúng sinh không sinh diệt

Tựa như hư không, tướng huyễn hóa.  
 Vì trừ hết thảy mọi điên đảo  
 Nên được gọi là trí tuệ tịnh  
 Như Lai biết rõ tất cả pháp  
 Không thọ, không làm tựa cỏ cây.  
 Nếu ai quán sát pháp như thế  
 Sẽ được thành tựu Nhân vô sinh  
 Vô lượng, vô số các Bồ-tát  
 Đều đạt pháp nhẫn như thế đó.  
 Sẽ được vô lượng chư Như Lai  
 Thọ ký Bồ-đề đạo Vô thượng  
 Xả bỏ tất cả vật trong ngoài  
 Không hề tham tiếc dù thân mạng.  
 Điều phục giáo hóa mọi chúng sinh  
 Người này sẽ được Phật thọ ký  
 Nếu ai thanh tịnh mọi quần mê  
 Tuy là thanh tịnh không kiêu mạn!  
 Bảo chúng sinh đều thanh tịnh  
 Nhờ nhân duyên đó được thọ ký.  
 Biết rõ các pháp diệt từng giây  
 Vì mọi chúng sinh tu nhẫn nhục  
 Khuyên dạy chúng sinh tu pháp nhẫn  
 Nhờ nhân duyên đó được thọ ký.  
 Trừ bỏ pháp ác, siêng tu tập  
 Làm mọi pháp lành không dừng nghỉ  
 Siêng năng chỉ dạy cho chúng sinh  
 Nhờ nhân duyên đó được thọ ký.  
 Tánh của các pháp vốn thanh tịnh  
 Bình đẳng không khác, tựa hư không  
 Siêng năng giảng dạy pháp bình đẳng  
 Nhân nơi Tam-muội được thọ ký.  
 Biết rõ các pháp không thể nói  
 Chỉ dạy các pháp không kinh sợ  
 Khéo dùng phương tiện độ chúng sinh  
 Nhờ trí tuệ đó được thọ ký.

Bấy giờ, Ma vương dẫn các binh xe, ngựa, voi, bộ đến chỗ Phật.

Ma tự hóa thân thành Tỳ-kheo, nói với Bồ-tát Bất Khả Thuyết:

–Thiện nam! Ma vương Ba-tuần dẫn bốn binh chủng đến chỗ Phật, ông làm gì để ngăn chặn?

Bồ-tát Bất Khả Thuyết nói:

–Nếu chúng đến, ta sẽ khiến chúng phát tâm Bồ-đề vô thượng.

–Thiện nam! Ba-tuần không có tâm lành làm sao khiến chúng phát tâm Bồ-đề?

–Ta sẽ điều phục để chúng đạt tâm lành. Nhờ tâm lành chúng sẽ phát tâm Bồ-đề vô thượng.

–Điều phục bằng cách nào?

–Ta sẽ đến cõi Tha hóa tự tại, vì đó là cõi của ta. Ở đó sẽ điều phục chúng.

Lúc ấy, Ba-tuần rất sợ, muốn trốn nhưng không được, lại nghĩ: Hôm nay ta không bị trói, cũng không tự tại hiện thần lực được. Khi đó, từ trong hư không có tiếng nói:

–Đấy là sức thần thông của Bồ-tát Bất Khả Thuyết.

Ma Ba-tuần hướng đến Bồ-tát Bất Khả Thuyết, kính lạy, sám hối, thưa:

–Tôi sẽ trừ bỏ tất cả nghiệp ma.

Bồ-tát Bất Khả Thuyết hỏi:

–Ba-tuần! Ai buộc người?

–Thiện nam! Không buộc thả, nhưng tôi không làm gì được.

Bồ-tát nói:

–Thiện nam! Cũng như người, tất cả chúng sinh đều vậy, không buộc mở, không làm được. Vì sao? Vì luôn bị vô minh ái thủ ràng buộc, nên không được giải thoát. Ba-tuần! Muốn chặn đứt mọi ràng buộc, người nên sớm phát tâm Bồ-đề vô thượng.

Ba-tuần hỏi:

–Chúng sinh thành tựu mười sáu pháp sẽ phát tâm Bồ-đề vô thượng. Mười sáu pháp: Tu tâm cao thượng tôi luyện các căn; siêng năng tu pháp lành, trang nghiêm công đức; chuyên tâm giữ giới, không chán ghét; tu tập đại Bi thương yêu chúng sinh; tin Phật đủ tâm đại Bi; tu khổ hạnh vì chúng sinh; trừ hết khổ não cho chúng sinh; điều phục các căn, đủ chánh niệm; tâm không sợ, không cầu sinh tử; thích trí Phật, không thích pháp Nhị thừa; không tự cao khi thọ lạc; không than phiền

não khi chịu khổ; cung kính trí tuệ, trừ kiêu mạn; biết ân, đền ân, đủ sức của thân; hộ trì chánh pháp, không đoạn Tam bảo.

Ba-tuần thưa:

–Thiện nam! Chúng sinh đủ các pháp ấy mới phát tâm Bồ-đề vô thượng, tôi không có các pháp ấy làm sao phát tâm?

–Ba-tuần! Như trồng cây ấ có hoa trái. Lúc đầu tuy chưa có nhưng về sau nhất định phải có. Chúng sinh hưởng tâm Bồ-đề cũng thế, tuy hiện chưa có nhưng dần dần sẽ đủ mười sáu pháp.

Ba-tuần khen:

–Hay thay, hay thay! Thiện nam! Đúng như lời ông nói.

Lúc nêu giảng pháp này, có ba vạn hai ngàn trời người phát tâm Bồ-đề vô thượng.

Ba-tuần thưa:

–Thiện nam! Hưởng tâm Bồ-đề bằng cách nào?

–Ba-tuần! Có ba mươi hai pháp hưởng tâm Bồ-đề: Chí tâm, định tâm, mong muốn, không phóng túng, tu tập pháp lành, trang nghiêm hưởng Bồ-đề, độ sinh bằng bốn Nhiếp pháp, thích tu phương tiện, điều phục chúng sinh, thuận thực mọi loài, biết nhân duyên, siêng tu, gần bạn lành, đủ lòng tin, vui vẻ, cúng dường sư trưởng, Hòa thượng, bậc Hữu đức, trông nom người bệnh, khéo tư duy, an trụ đúng pháp, không tiếc thân mạng hộ pháp, thành tựu pháp Tổng trì, đủ tâm niệm, giảng pháp vi diệu, trọn vẹn trí tuệ, đủ các lực, nguyện hưởng Bồ-đề, không bỏ chúng sinh, tu bốn tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả, vào sinh tử nhưng không hối hận, trang nghiêm phước đức để thọ thân, trang nghiêm trí tuệ phát nguyện thanh tịnh, biết các pháp không thể nói. Người nuôi lớn các pháp đó sẽ đạt Bồ-đề vô thượng.

Thiện nam! Như trồng đầu thu, càng về sau càng sáng đẹp. Chúng sinh chưa phát tâm Bồ-đề mà đủ ba mươi hai pháp cũng như vậy.

Thiện nam! Bồ-tát hành trì trọn ba mươi hai pháp sẽ được thân tướng đoan nghiêm, được trời người cúng dường, cho tất cả nhưng không mong đền đáp, phát nguyện thanh tịnh ba đời, giữ gìn giới cấm không thiếu sót, tu nhẫn nhục, nghe pháp lành, đạt Nhẫn vô sinh, trang nghiêm pháp lành, thân tâm tịch tĩnh, không tham pháp lành, không tham đắm thiền lạc, không tu duyên chúng sinh Từ, chỉ tu pháp duyên Từ và vô duyên Từ, tu đại Bi, làm mọi việc, biết ân, đền ân, không bỏ chúng sinh, thích nghe chánh pháp, giảng đúng pháp, thuyết pháp không cần lợi dưỡng, tự điều phục mình, người, trừ tâm tham sân, độ

sinh bằng bốn Nhiếp pháp, tu hai pháp trang nghiêm phước trí, Tỳ-bà-xá-na và Xa-ma-tha, đủ tâm niệm, thanh tịnh oai nghi, thành tựu bốn Trí vô ngại, thân, khẩu, ý sống bằng trí tuệ, tâm kiên cố không thoái chuyển, tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh. Ba-tuần! Để chúng sinh nhập pháp Phật nên thị hiện điển thuyết. Trong nghĩa Đệ nhất không có văn tự. Đó là tánh của tất cả pháp. Tánh ấy không thể nói.

Ba-tuần hỏi:

–Thiện nam! Tất cả các pháp không thể nói làm sao phát nguyện hưởng đến Bồ-đề?

–Ba-tuần! Như tánh của hư không rộng lớn, có thể làm giếng, đào ao không?

–Không, thiện nam!

–Ba-tuần! Tánh của các pháp không thể nói, không thể chứng.

Ba-tuần hỏi:

–Thế nào là phát tâm Bồ-đề?

–Hiểu rõ tánh tham là phát tâm. Hiểu rõ sân, si, ganh ghét, ố, nhập, giới, vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, sinh, già, bệnh, chết là phát tâm.

Ba-tuần hỏi:

–Các pháp có tánh gì?

–Ba-tuần! Tánh của các pháp là không xuất. Thế nào là không xuất? Không xuất là không có dấu tích của ma. Dấu tích của ma là ngã, sở hữu của ngã, trừ chấp ngã, sở hữu ngã là không xuất. Quán nhân duyên, hành, tướng, phi tướng, sinh, diệt, thiện, ác, hữu lậu, vô lậu hữu vi, vô vi, thế, xuất thế là dấu tích của ma. Không như thế là không xuất.

Lúc giảng nói pháp này, có tám ngàn Bồ-tát đạt pháp Nhẫn vô sinh. Trong hư không vang ra tiếng:

–Hay thay, hay thay! Ba-tuần! Lúc nêu giảng pháp này, có tám ngàn Bồ-tát đạt Nhẫn vô sinh.

Ba-tuần hỏi:

–Thiện nam! Bồ-tát thành tựu pháp gì để đạt Nhẫn vô sinh?

Trong không đáp:

–Tu tập trọn vẹn sáu pháp Ba-la-mật sẽ đạt Nhẫn vô sinh.

Bấy giờ, Bồ-tát Bất Khả Thuyết bạch Phật:

–Thế Tôn! Xin Phật giảng pháp Bất khả thuyết cho các Bồ-tát.



Phật nói:

–Thiện nam! Bồ-tát hành Bồ thí ba-la-mật, quán thân như huyễn, thọ như mộng, Bồ-đề như hư không, không thấy một pháp nào. Đó là Bồ thí ba-la-mật không thể nói. Bồ-tát quán giới, giới địa, hủy giới và địa, quán các chúng sinh không có tánh ngã, quán tánh pháp, đó là giữ giới, không hủy giới. Tuy đủ giới nhưng không phát ba mắt: Giữ giới; phá giới; Bồ-tát. Tuy giữ giới nhưng không cầu một pháp, không thấy Bồ-đề, quá khứ, vị lai, hiện tại. Đó là giới Ba-la-mật không thể nói.

Thiện nam! Bồ-tát quán chúng sinh không xuất, tu tập nhẫn nhục, quán Bồ-đề, chúng sinh, các pháp đều là không, vắng lặng, không sân hận, vui thích, không thấy tướng oán thù, tu tập nhẫn nhục, không thấy tu nhân ngoài các pháp. Đó là Nhẫn ba-la-mật không thể nói.

Thiện nam! Bồ-tát tu hạnh tinh tấn, không thấy thân, khẩu, ý có pháp nào sinh, diệt, không hoại pháp giới, vì độ chúng sinh nên tu tập trang nghiêm, hiểu đúng về không, vô ngã, tu trang nghiêm để hành trì trọn vẹn pháp Phật, biết pháp Phật là không có pháp, không kinh sợ khi nghe như thế, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, tuy trang nghiêm nhưng quán tất cả đều không, không trang nghiêm, chuyển bánh xe pháp. Vì sao? Vì tánh của các pháp không thể nói. Đó là Tinh tấn ba-la-mật không thể nói.

Thiện nam! Bồ-tát tu Thiền ba-la-mật không thấy tánh tâm quá khứ, bản tánh thanh tịnh, không chấp nơi trụ, không thấy tham, sân, si, thương, trung, hạ, không tham, sân, si, trí tuệ, không phân biệt. Vì sao? Như tánh của tham, sân, si, không tham, sân, si cũng vậy, quán như thế, cũng không nhập thiền, không thấy bình đẳng, không thấy bình đẳng bằng các pháp, không biết ấm giới nhập, thiện ác, sạch nhơ, hữu lậu, vô lậu, thế gian, xuất thế gian, sinh tử, Niết-bàn. Đó là Thiền ba-la-mật không thể nói.

Thiện nam! Thế nào là Trí tuệ ba-la-mật không thể nói? Không thấy trí tuệ, ngã, sở hữu ngã, chúng sinh, thọ mạng, sĩ phu, thường, đoạn, có không, cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; không tranh chấp, không đến đi là sống theo trí tuệ; trừ vô minh tam tối, tà chấp, quán các pháp như thế là quán chân thật.

Thiện nam! Khi tai nạn lửa xảy ra sẽ thiêu đốt tất cả, không có nhân duyên, chỉ trừ hư không. Lúc Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không thể nêu bày như vậy, cũng lại không có nhân duyên, biết tánh của các pháp đều diệt tận. Vì chúng sinh nên phương tiện nói Niết-bàn. Biết chúng sinh không có tên chữ, vì chúng sinh nên nêu tên chữ. Với

sức của trí tuệ biết quá khứ, vị lai, nên sinh diệt; biết không có người cho, người nhận, nhưng phương tiện nêu bày có cho nhận; biết tánh của các pháp vốn thanh tịnh, nhưng phương tiện nêu giới cấm; biết các pháp không có tánh sân nhưng phương tiện khuyên chúng ta nhẫn; biết không tu, không đoạn nhưng phương tiện khuyên tinh tấn; biết tánh của các pháp thanh tịnh nhưng phương tiện dạy tu thiền; biết không sinh tử, Niết-bàn, nhưng phương tiện tu trí tuệ; biết tánh của pháp tự diệt nhưng phương tiện nêu Niết-bàn là Bát-nhã. Bát-nhã không âm thanh, văn tự, không thể nói, không thấy nghe, không tâm thức, không lấy bỏ, không ngã, sở hữu ngã, không nơi chốn, hình chất, quy củ, không cao thấp, không sắc, không thấy, không đối trị, tạo tác, giác, tưởng, không nơi dừng, không quá khứ, vị lai, hiện tại, không sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không sáng, tối, là không, không trong ngoài, làm, không làm, không mập, ốm, tăng, giảm. Bản tánh thanh tịnh, không tham, sân, si, không đối loạn, không cương giới, không thể đo lường. Đó là Bát-nhã ba-la-mật không thể nói.

Lúc nêu giảng pháp này, ma Ba-tuần tự nhiên được tự tại, Ba-tuần vui mừng thưa:

–Con nay nhờ nghe pháp không thể nêu bày mà được giải thoát.

Thiện nam, tín nữ nghe pháp này cũng sẽ thoát ra từ trong điên đảo, chúng ma không hại được.

Lúc đó, một vạn hai ngàn chúng sinh trong pháp hội phát tâm Bồ-đề vô thượng. Tôn giả A-nan thưa Phật:

–Thế Tôn! Pháp ấy tên gì? Làm sao thọ trì?

Phật nói:

–Kinh này tên Đại Tập, cũng có thể gọi là pháp không thể nói, nhập tất cả pháp Phật, đoạn trừ mọi danh tự. Người thọ trì pháp này sẽ thành tựu quả Bồ-đề vô thượng.

Lúc ấy, trong hư không rải hoa, trời nhạc cúng dường Bồ-tát Bất Khả Thuyết. Tam thiên cõi nước đều chấn động sáu cách.

